

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại thôn Chánh Lý, xã Cát Tường, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường trục Khu kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00-Km18+500)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 09/2/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Quỹ đất dọc đường trục Khu kinh tế nổi dài;

Căn cứ Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại thôn Chánh Lý, xã Cát Tường, huyện Phù Cát phục vụ dự án đường trục Khu Kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00-Km18+500);

Theo Văn bản số 5507/UBND-KT ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và đầu tư xây dựng khu đất nằm giữa khu tái định cư thôn Chánh Lý, xã Cát Tường và Đường trục Khu kinh tế nổi dài.

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 296/TTr-SXD ngày 17/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư tại thôn Chánh Lý, xã Cát Tường, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường trục Khu kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00-Km18+500).

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch: Khu đất quy hoạch thuộc thôn Chánh Lý, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường trục khu kinh tế nổi dài;
- Phía Nam giáp: Khu tái định cư thôn Chánh Lý, xã Cát Tường;
- Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Tây giáp: Đường gom nối khu tái định cư với đường trục Khu kinh tế nổi dài.

Quy mô lập quy hoạch 1,0 ha.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Điều chỉnh mở rộng khu tái định cư để sử dụng có hiệu quả khu đất nằm giữa Khu tái định cư và đường trục Khu kinh tế nổi dài.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

4. Nhiệm vụ thiết kế: Thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn. Cụ thể:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng đất điều chỉnh mở rộng.

b) Xác định quy mô dân số, chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu tái định cư sau điều chỉnh và khu vực điều chỉnh.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định chức năng, diện tích, chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình đối với từng lô đất tại khu vực điều chỉnh mở rộng.

d) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được bố trí đến lô đất, bao gồm các nội dung sau:

- Xác định cốt xây dựng đối với từng lô đất, đảm bảo cốt xây dựng phù hợp với cốt xây dựng của tuyến đường khu kinh tế nổi dài và đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Xác định mạng lưới giao thông, khu vực điều chỉnh, kết nối đồng bộ khu vực quy hoạch.

- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình cấp nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết cho toàn khu tái định cư sau khi điều chỉnh mở rộng.

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp điện; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới và chiếu sáng khu vực điều chỉnh mở rộng, kết nối đồng bộ khu vực đã quy hoạch.

- Xác định nhu cầu công trình hạ tầng viễn thông, đồng bộ với khu vực đã quy hoạch.

- Xác định lượng nước thải, chất thải rắn; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn của điểm dân cư nông thôn và các giải pháp thoát nước thải phù hợp với định hướng của quy hoạch nông thôn mới tại khu vực (nếu có) và quy hoạch được duyệt.

đ) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng, xác định các vấn đề môi trường chính tại khu vực mở rộng;

- Dự báo, đánh giá tác động đến môi trường của phương án quy hoạch mở rộng;

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện.

e) Dự kiến nhu cầu vốn và xác định nguồn lực thực hiện.

5. Thành phần hồ sơ đồ án: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn.

6. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 27.636.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn*). Trong đó:

Chi phí thiết kế quy hoạch	13.640.000	đồng
Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	1.923.200	đồng
Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	349.680	đồng
Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	1.525.200	đồng
Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	1.314.400	đồng
Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	248.000	đồng
Chi phí công bố quy hoạch	409.200	đồng
Chi phí cắm mốc giới ra thực địa (tạm tính)	8.227.000	đồng

7. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách nhà nước.

8. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án quy hoạch trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tổ chức lập đồ án quy hoạch, trình Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K14, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu